

Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Phú Đông, ngày 21 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Mỹ A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Bùi Thị Mỹ A1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 25/8/2010 cho chị Mỹ A1 tiếp tục trực tiếp nuôi. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Khang hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 48790 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A nên anh T đã nộp xong án phí.

+ Chị Mỹ A1 không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Mỹ A1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Anh T và chị Mỹ A1;
- Viện kiểm sát nhân dân H. A;
- UBND xã Long S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc H.